

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN MINH THAN
Last Middle First

Current Address: 31/5^A Long My - Long Thanh - Hoc - Hoa Thanh - Tay Ninh

Date of Birth: 03 - 16 - 1953 Place of Birth: An Giang

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-30-1975 To 09-26-1981
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TA XUAN HOA	1954	wife
NGUYEN MINH TRI	1975	son
NGUYEN TRONG THUC	1982	son
NGUYEN THE TRI	1983	son
NGUYEN CHI NGUYEN	1985	son
NGUYEN QUOC NAM	1987	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính Gởi: UBND xã Long Thành Bắc, Hòa Thành - Tây Ninh

Tôi tên: NGUYỄN MINH TÂM Sinh ngày 16-03-1953

tại Bình Phước, An Giang

Địa chỉ: 90/5 Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh

Kính xin UBND xã Long Thành Bắc xác nhận các giấy hồ tịch sau đây của gia đình tôi là sự thật.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30-05-1991

- Giấy khai sinh Nguyễn Minh Trí số 328

Nguyễn Trọng Phước số 154

Nguyễn Thế Trí số 185

Nguyễn Chí Nguyễn số 331

Nguyễn Quốc Nam số 332

Nguyễn Lưu Phụng số 26

Lý do: Bỏ tước hồ sơ

Coi như chưa biết ơn

Long Mỹ ngày 06-03-1997

Xác nhận

Kính đơn

Cộng Nguyễn Minh Tâm Sinh Năm 1953

Ngày 30/5 Ấp Long Mỹ cái gậy 12

Đi tước như nêu trong tờ là thật

Long Mỹ ngày 6.3.97

Nguyễn Minh Tâm



Chứng Văn Đồ



TRƯỞNG HỒN CHIẾM

KÍNH GỬI : ÔNG, BÀ GIÁM ĐỐC
CHƯƠNG TRÌNH ODP
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD
BANGKOK 10120

NGUYỄN MINH TÂM
FILE NUMBER 334619/H.25-360
30/5 LONG MỸ, LONG-THÀNH-BẮC
HÒA THÀNH - TÂY NINH

%(Ô TƯỚNG TRÌNH

Y

Tôi tên : NGUYỄN - MINH - TÂM , sinh ngày : 16/03/1953.
Tại : Bình Đức An Giang. Địa Chỉ : 30/5 Long Mỹ, Long Thành-
Bắc, Hòa Thành Tây Ninh.

Tôi xin tường trình theo yêu cầu của Phái Đoàn Phòng-
Vấn Hoa Kỳ như sau :

- Trường hợp giấy ra trại của tôi :

Tôi trình diện tập trung ngày : 26/06/75. Tiếp
theo học tập đến ngày 06/06/1976 Tôi trốn trại về thăm gia-
đình. Ngày hôm sau : 07/06/76 Trên đường về Trại tôi bị
bắt. Vì tôi trốn Trại nghĩa là Tôi học tập không tốt tôi
phải chịu bị phạt kỷ luật và tăng thời gian cải tạo cho đến
ngày : 26/09/1981 mới được ra Trại.

- Trường Hợp về Giấy Tờ Hộ Tịch :

Tôi đã lập lại Giấy Kết Hôn và Giấy Khai sinh
của các con tôi đều do Ông TRƯỞNG VAN ĐỀ ký với các Chức-
Danh ỦY VIÊN THỦ KÝ XÃ , PHÓ CHỦ TỊCH XÃ và QUYỀN CHỦ TỊCH
XÃ LONG THÀNH BẮC .

Tôi đã nhờ sự xác nhận của Ông TRƯỞNG VAN ĐỀ đã ký vào
các Giấy KẾT HÔN và KHAI SINH trên là sự thật.

Với những điều tôi đã tường trình trên hoàn toàn là
sự thật. Tôi kính mong Quý Phái Đoàn ... xem xét lại.

Tôi vô cùng biết ơn./-

Ngày 07 tháng 03 năm 1997


NGUYỄN - MINH - TÂM

7.3.97

Kính thưa Anh Hai - Em Hai,

Trước em kính lời cầu chúc Anh Hai và các cháu nhiều sức khỏe.

Chúng em đã nhận được thư Anh Hai rất mừng vì các cháu đã thành đạt việc học hành và riêng cháu Danh hết bệnh chúng em càng mừng hơn.

Mẹ nay yếu lắm, theo lời bác sĩ Trúc, Ban Anh Hai trị liệu thường ngày cho biết mọi tạng của Mẹ rất suy, việc đi lại phải dùng, trí nhớ giảm. Ăn uống rất ít, phải trợ lực bằng nước biển.

Em có tiếp chuyện qua điện thoại với cháu Hoàng và thực hiện một số việc. Giấy ra trại của em về sự xác nhận về mặt hành chính của PV 27. Ng. An TN và BNV, còn việc trốn trại một ngày em chỉ có thể giải thích qua Tổ trưởng trình với ai đó. Giấy kết hôn và khai sinh do Trương V. đề ký trong thời gian từ 1987 do phân hành hồ tịch của UVTK, PCI mà đề đảm nhiệm đến bây giờ là quyền chủ tịch xã. Về mặt hành chính đề chỉ có thể xác nhận là đã ký vào các giấy trên của em.

Hôm nay em trực tiếp gặp nhân viên phụ trách nhân sự của phái đoàn đề gửi thêm hồ sơ và gửi đến Anh Tổ Trưởng trình và giấy xác nhận của Trương Văn Đề, đề Anh sắp xếp khiếu nại cho em.

Em kính lời thăm Anh Chy Năm, Em Bù và tất cả các cháu.

Em,

Cam

FEB 14 1997

Nguyen Minh Tam (IV-334619/ H25-360)

* ARVN 2LT, 6-year re-ed. Case rejected Jan94/ lack of credibility. Two problems: officer says Tam's claims do not match his documents regarding his term in re-ed; and his MC (allegedly registered 22Dec73) and BC for son Tri (allegedly registered 20Jan75) appear very similar: same stamp, same reg. official, same signature. The similarities led officer to discount the authenticity of the documents.

GRT states arrest date 7Jun76-26Sep81, MOI verification states 26Jun75-26Sep81. Officer may not have realized that Tam escaped and was at large only ONE DAY before his apprehension on 7Jun76.

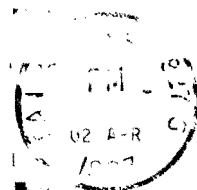
Tam will need to submit a new letter of appeal that addresses and clarifies these two issues: (1) that he was indeed re-arrested in 1975 and at large only one day, escaping to see his family, and that the GRT only reflects the date of his re-arrest, rather than the date of his initial detention; and (2) explaining the documentary problems to support his claimed family relationships. It may be difficult to overcome the credibility problem, as the appellant has a heavy evidentiary burden, and INS wields complete discretionary authority in reviewing new evidence or explanations in a rejected refugee case.

Lam Huu Chi (IV-116718/ H41-241)

ARVN CPT, 7 year re-ed. Case was reinterviewed and approved 4Dec96. Awaiting departure scheduling, Chi and his family of eight will resettle with his brother in Houston.

Chị anh cần notes
hãy và giải thích
khi lấy anh và
sơ yếu anh xin
hỏi, khi sơ yếu
vì khi mới sơ
hỏi sơ lại

FR. TA THANH LONG



TO. MRS. KHUC MINH THO

APR 05 1997

U.S.A.



Thơ An Can Thuyết Cho Ng^o Minh Tâm

Bị từ chối 5 lần ra hai & các thầy K sinh

— Đã lạc với hơi??

BỘ NỘI VỤ
Trại Cải tạo và Giáo dục
Số 02 GRU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

2 8 8 0 2 1 0 3 5 6 2

SMSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-12-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn quyết định tha số 151/68 ngày 17 tháng 2 năm 1968

của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Minh Tâm

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 02 tháng 8 năm 1953

Nơi sinh Chiên Thanh an Giang

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt

30/5 Long Mỹ Long Bình Hòa Bình

Cao tốc Chiên Thanh, Bình Định

Bị bắt ngày 7-6-1961 An phạt 3 năm tù

Theo quyết định, án văn số 126/68 ngày 11 tháng 5 năm 1968 của Ủy ban

Nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 30/5 Long Mỹ Long Bình Hòa Bình

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo viên đã báo về địa phương

để theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ, nhất là về mặt

chính trị, pháp luật, tư tưởng, văn hóa, lối sống

Đã được Ủy ban tỉnh Vĩnh Long

cho gia đình và xã hội tiếp nhận

Đã được Ủy ban tỉnh Vĩnh Long

cho gia đình và xã hội tiếp nhận

Đã được Ủy ban tỉnh Vĩnh Long

cho gia đình và xã hội tiếp nhận

Đã được Ủy ban tỉnh Vĩnh Long

cho gia đình và xã hội tiếp nhận

Đã được Ủy ban tỉnh Vĩnh Long

cho gia đình và xã hội tiếp nhận

QUESTIONNAIRE FOR ORF APPLICANTS

DDF 11-74

Date: _____

A. BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: Nguyễn - minh. Tâm.
2. Other name:
3. Date/Place of birth: March 16, 1953. Bình Đức - An Giang.
4. Residence address: 31/5^A Long Mỹ - Long Thành Bắc - Hòa Thành - Tây Ninh.
5. Mailing address: 31/5^A Long Mỹ - Long Thành Bắc - Hòa Thành - Tây Ninh.
6. Current occupation:

B. RELATIVES WITH ACCOMPANY ME

No	Name	DOB	Place	Sex	Age	Address	Relationship
1	Tạ - Xuân - Hoa	12.3.54	Tây Ninh	F.	Married	Tây Ninh.	wife.
2	Nguyễn - minh. Trí	1975	Tây Ninh	M	S.	Tây Ninh	son.
3	Nguyễn - Trung - Thuê	1982	"	"	"	"	"
4	Nguyễn - Thế - Trí	1983	"	"	"	"	"
5	Nguyễn. Chí. Nguyễn	1985	"	"	"	"	"
6	Nguyễn. Quốc - Nam	1987	"	"	"	"	"
7							
8							
9							
10							

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1) Closest relatives in the US:

Name	Relationship	Address
1. Quốc Văn Tạ. Thanh. Long	wife's brother	10.453 morning side drive. Garden Grove. Cali. 92643
2. Quốc Hiền Tạ. Thanh. Long	"	"
3. Quốc An. Tạ. Thanh. Long	"	"
4. Quốc Đức. Tạ. Thanh. Long	"	"
5. Tạ. Quang. Thanh	wife's uncle	1427 E 12 th St. Pueblo Colo. 81001.

2) Closest relatives in other foreign countries:

Name	Relationship	Address
1. Quốc Minh. Tạ. Thanh. Long	wife's brother	260 Wellesley St #3203 Toronto Canada.
2. Quốc Hưng. Tạ. Thanh. Long	"	3.953 Notre Dame ave Winnipeg Manitoba Canada.
3. Tạ. Xuân. Đào	wife's sister	28theka gulbung 17 th 2.600 Lillehammer Norway.

D. CURRENT FAMILY LISTING

Name	Relationship	Address
1. Father: Nguyễn. Văn. Hoa	Living	86/6 Long Mỹ. Long Thành Bắc - Tây Ninh
2. Mother: Nguyễn. Thị. Tâm	Living	"
3. Spouse: Tạ. Xuân. Hoa	Living	31/5 ^A Long Mỹ Long Thành Bắc Tây Ninh
4. Former spouse (if any):	no	
5. Children:		
Nguyễn. Minh. Trí	L	
Nguyễn. Trung. Thuê	L	
Nguyễn. Thế. Trí	L	
Nguyễn. Chí. Nguyễn	L	
Nguyễn. Quốc. Nam	L	

6. Siblings: (in law)

1. Quốc Văn Tạ Thanh Long USA
2. Quốc Minh Tạ Thanh Long Canada
3. Quốc Hiền Tạ Thanh Long USA
4. Quốc Hoàng Tạ Thanh Long Canada
5. Quốc An Tạ Thanh Long USA

6. Quốc Đức Tạ Thanh Long USA
7. Quốc Thanh Tạ Thanh Long Saigon
8. Quốc Đạt Tạ Thanh Long Saigon
9. Quốc Bảo Tạ Thanh Long Saigon
10. Tạ Xuân Đức Norway
11. Tạ Thanh Tuấn Đan Saigon

E. - EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person employed: Nguyễn Minh Tâm SPOUSE
2. Date: from June 15, 1970 to April 30, 1975
3. Title of last position held: liaison officer and interpreter, ICCS and JME (H party and others) Team ICCS and JME Củ Chi, Region II.
4. Agency/Company/Office:
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving: April 30, 1975.
7. Training for job in VN: Reason officer Training Center Thủ Đức.

F. - SERVICE WITH CIVIL OR MILITARY BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving: Nguyễn Minh Tâm
2. Date: from June 15, 1970 to April 30, 1975
3. Last rank: Lieutenant.
4. Ministry/Office/Military Unit: liaison officer and interpreter of ICCS and H (C Party) JME Team Củ Chi, Region II.
5. Name of supervisor:
6. Reason for leaving: April 30, 1975. 2 years
7. Name of American Advisor:
8. US training courses in VN:
9. US Awards or Certificates:

G. - TRAINING OUTSIDE OF VN OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of student training:
2. School and School Address:
3. Date: from to
4. Description of courses:

H. - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person in reeducation: Nguyễn Minh Tâm
2. Total time in reeducation: 6 years 4 months and 25 days (30.4.75 - 26.9.1981).
3. Still in reeducation: no.

I. - ANY ADDITIONAL REMARKS

Signature: Tam

Date: November 2nd 1986.

J. - PLEASE LIST HERE THE DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1. Release certificate.
1. Marriage certificate.
7. Birth certificates with pictures.

1995 1996 1997 1998 1999 2000 2001 2002 2003 2004 2005 2006 2007 2008 2009 2010 2011 2012 2013 2014 2015 2016 2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668 2669 2670 2671 2672 2673 2674 2675 2676 2677 2678 2679 2680 2681 2682 2683 2684 2685 2686 2687 2688 2689 2690 2691 2692 2693 2694 2695 2696 2697 2698 2699 2700 2701 2702 2703 2704 2705 2706 2707 2708 2709 2710 2711 2712 2713 2714 2715 2716 2717 2718 2719 2720 2721 2722 2723 2724 2725 2726 2727 2728 2729 2730 2731 2732 2733 2734 2735 2736 2737 2738 2739 2740 2741 2742 2743 2744 2745 2746 2747 2748 2749 2750 2751 2752 2753 2754 2755 2756 2757 2758 2759 2760 2761 2762 2763 2764 2765 2766 2767 2768 2769 2770 2771 2772 2773 2774 2775 2776 2777 2778 2779 2780 2781 2782 2783 2784 2785 2786 2787 2788 2789 2790 2791 2792 2793 2794 2795 2796 2797 2798 2799 2800 2801 2802 2803 2804 2805 2806 2807 2808 2809 2810 2811 2812 2813

I.. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name: Nguyễn-minh. Tâm.
2. Other name:
3. Date/Place of Birth: March 16/1953. Bình Đức - An Giang.
4. Position rank (before 4/1975) Lieutenant. Liaison officer. ICCJ and Hanoi JNC/RJE
5. Military service number:
6. Month, date, year arrested: April 30, 1975.
7. Month, date, year outed camp: September 26, 1981.
8. Month, date, year of release certificate: September 26, 1981.
9. Present mailing address: 34/5^A Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh.
10. Present residing address: 34/5^A Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh.

II.- LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER
MOTHER

A) Relatives accompanying to be considered for US country:

Name in full	DOP	POB	Sex	F/S	Address.	Relation ship
1. Tạ Xuân Hoa	13.2.1954	Tây Ninh	F.	married	20/5 th Long Mỹ, Long Thành, Bình. Tây Ninh	wife.
2. Nguyễn Minh Tài	1985	-	M.	S.	-	son
3. Nguyễn Hong Thước	1983	-	M.	S.	-	-
4. Nguyễn Thế Tài	1983	-	M.	S.	-	-
5. Nguyễn Chí Nguyễn	1985	-	M.	S.	-	-
6. Nguyễn Quốc Nam	1987	-	M.	S.	-	-

B) Complete family listing:

Living/dead:

Address:

1. Father: Nguyễn Văn Hoa
2. Mother: Nguyễn Thị Tâm
3. Spouse: Tạ Xuân Hoa
4. Former spouse:
5. Children:

living
living.
living

26/6. Long Mỹ. Long Thành Bức. Hộ Thành Tây Nam.

21/5A Long Mỹ Long Khánh Bắc Hòa Thành
Tây Ninh

- Nguyễn. mi. nh. ãi 2
 Nguyễn. trng. thĩc 1
 Nguyễn. hĩc. Chi 1
 Nguyễn. Chĩ. nguyễn 1
 Nguyễn. quĩc. Nam 1

6. Siblings: (in law)

- | | |
|------------------------------|--------|
| 1. Quốc Văn Tq. Thanh Long | USA |
| 2. Quốc Minh Tq. Thanh Long | Canada |
| 3. Quốc Liên Tq. Thanh Long | USA |
| 4. Quốc Hoàng Tq. Thanh Long | Canada |
| 5. Quốc Âm Tq. Thanh Long | USA |
| 6. Quốc Đức Tq. Thanh Long | USA |

- | | | |
|----|----------------------------|---------|
| 7 | Tạ Thanh - Tuổi Bão | Saigon |
| 8 | Quốc Thanh Tạ. Thanh. Long | Saigon |
| 9 | Quốc Danh Tạ. Thanh. Long | Saigon |
| 10 | Quốc Bảo Tạ. Thanh. Long | Saigon |
| 11 | Tạ - Xuân. Bão | Norway. |

III.- RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

A) Closest relatives in the US:

	<u>of myself:</u>	<u>of my spouse:</u>
1. Quố Văn Tà Thanh Long	wife's brother	10452 Moving ridge drive Gardnerville, Cal. 92643.
2. Quố Hên Tà Thanh Long	-	-
3. Quố An Tà Thanh Long	-	-
4. Quố Bức Tà Thanh Long	-	-
5. Tà Quang Thanh	wife's uncle	1427 E 12th St. Pueblo Colorado 81001.

B) Relatives in other foreign countries:

	<u>of myself:</u>	<u>of my spouse:</u>
1. Quố Ninh Tà Thanh Long	wife's brother	260 Wellisley St E + 3203 Toronto Ont Canada.
2. Quố Thủy Tà Thanh Long	-	2,952 Adelaide Ave Winnipeg Manitoba Canada
3. Tà Xuân Bào	wife's sister	Ca Minka gulbergsvag 17A 2600 Lillehammer Norway.

IV.- OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

none

V.- US AWARDS AND DECORATIONS

none

VI.- HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?

The application:

VII.- COMMENT

REMARKS

Signature:

Lam

Date: November 2nd 1988

VIII.- PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1. Release certificate.
1. Marriage certificate.
7. Birth certificates with pictures.

Tỉnh, Thành phố

Tây Ninh

Quận, Huyện

Huyện Tân Biên

Xã, Phường

Xã Tân Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyển số 01

Số 08

CHỨNG NIÊN KẾT HÔN

Họ và tên người vợ Đỗ Thị Xuân Hoa

Sinh ngày 12-12-1954

Quê quán Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh

Nơi đăng ký thường trú Tổ dân phố Tân Bình, Xã Tân Bình, Huyện Tân Biên, Tỉnh Tây Ninh

Nghề nghiệp Nội trợ

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 29057361

Họ và tên người chồng Nguyễn Minh Tâm

Sinh ngày 22-01-1955

Quê quán Bình An, Huyện Tân Biên

Nơi đăng ký thường trú 34/54 Long Mỹ, Long Thành Bắc, Huyện Tân Biên

Nghề nghiệp Làm ruộng

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu

Kết hôn ngày 06 tháng 07 năm 1988

Chữ ký người vợ

Đỗ Thị Xuân Hoa

Tân Biên

Chữ ký người chồng

Nguyễn Minh Tâm

Nguyễn Minh Tâm

TM/UBND

Long Thành Bắc
Chức tịch
Nguyễn Văn Nước

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Xã, khu phố Xã Long Thành B Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện Hoà Thành

BẢN SAO

THÀNH PHỐ Tây Ninh



GIẤY KHAI SINH



Họ tên	<u>Tạ Xuân Hoa</u>		Nam Nữ
Ngày, tháng năm sinh	<u>12-02-1954</u> <u>Mười hai tháng hai một chín năm bốn</u>		
NƠI SINH	<u>Hoà Bình, Tây Ninh</u>		
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Tạ Thanh Long</u> <u>1929</u>	<u>Đặng Thị Phước</u> <u>1929</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Tuổi già</u> <u>1495 Phạm Thế Hiền TP HCM</u>	<u>viết thư</u> <u>1495 Phạm Thế Hiền TP HCM</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Tạ Văn Dăm</u> <u>1899</u> <u>Hoà Bình, Tây Ninh</u>		

Người đứng khai
(bà ký)

Đăng ký ngày tháng năm 10
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã ký và đóng dấu)

Chi chú : _____

NHÀ QUẢN LÝ BẢN SAO ỦY BAN NHÂN DÂN

Ngày cấp 02 tháng 02 năm 1954

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN Kho

Chức vụ
Nguyễn Văn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Xã, khu phố Làng Hòa Bắc
Huyện Hòa Thành
THÀNH PHỐ Tây Ninh
★

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH



Họ tên	<u>Nguyễn Minh Tâm</u>		Nam
Ngày, tháng năm sinh	<u>16-3-1953</u> <u>miền Nam Trưng Bã một chín năm ba</u>		
NƠI SINH	<u>Bình Đức, An Giang</u>		
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Văn Hoa</u> <u>1925</u>	<u>Nguyễn Thị P. An</u> <u>1925</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Làm rẫy</u> <u>ấp 6 Long Mỹ, Long Thành B. An Giang</u>		
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Điêu Thị Sinh</u> <u>Bình Đức, An Giang</u>		

Người đứng khai
(tá ký)

Đăng ký ngày tháng năm 19
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã kết thúc dấu)

Ghi chú :
.....
.....

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHỈ
Ngày 01 tháng 01 năm 1984
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
Châu Đức
Nguyễn Văn Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19 88Xã, khu phố Lơ Thôn Bắc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 242.898Huyện Hoa Thành

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

Trần Tây Ninh

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	<u>Nguyễn Minh Trí</u>		Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>1975</u> <u>một chín lạy năm</u>			
NƠI SINH	<u>Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hoa Thành, Tây Ninh</u>			
HÃN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1953</u>		<u>Tạ Xuân Hoa</u> <u>1954</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Làm ruộng</u> <u>345 Long Mỹ, LTB, HT</u>		<u>Nhà TAT</u> <u>345 Long Mỹ, LTB</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Tạ Xuân Hoa</u> <u>3454</u> <u>Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hoa Thành, TN</u> <u>290057360</u>			

Người đứng khai

(Đã ký)

Đang ký ngày 02 tháng 2 năm 19 88

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú:

NHẬN THUỘ SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 2 năm 198 8T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN 40

Long Mỹ
Long Thành Bắc
Hoa Thành
Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 19.....

Xã, khu phố Lưu Thành Bắc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 213 329Huyện Hoa Thành

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

Tây Ninh

GIẤY KHAI SINH



Họ tên	<u>Nguyễn Trọng Thi</u>		Nam hay Nữ	<u>Nam</u>
Ngày, tháng năm sinh	<u>1982</u> <u>một chín tám hai</u>			
NƠI SINH	<u>Lưu Mỹ, Lưu Thành Bắc, Hoa Thành, Tây Ninh</u>			
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA		NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1953</u>		<u>Tạ Xuân Hòa</u> <u>1954</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>L'êr Nam</u>		<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp, chỗ ở	<u>Làm ruộng</u> <u>30/5 + Lưu Mỹ Lưu Thành TN</u>		<u>Đi tư</u> <u>30/5 + Lưu Mỹ Lưu Thành TN</u>	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	<u>Tạ Xuân Hòa 30/5 +</u> <u>Lưu Mỹ, Lưu Thành Bắc, Tây Ninh</u> <u>290057 3.6.1</u>			

Người đứng khai

(Đã ký)

Đăng ký ngày 08 tháng 2 năm 1988

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú :

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 30 tháng 4 năm 1988T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN NSƯU
Chị
Đang Thị

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P3

Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Xã, Thị trấn Long Thành Bắc

Thị xã, Quận Huế Thành

Thành phố, Tỉnh Tây Ninh



GIẤY KHAI SINH

Số 021 829

Quyển số



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn Thị Tài</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>1983</u> <u>Năm sinh tại quê</u>	
Nơi sinh	<u>Long Mỹ, Long Thành Bắc, Huế Thành, Tây Ninh</u>	
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1953</u>	<u>Ta Xuân Hoa</u> <u>1954</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nô Trô</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>36/5A - Long Mỹ - Long Thành Bắc, Tây Ninh</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng sinh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Ta Xuân Hoa - nhà số 36/5A - Long Mỹ</u> <u>Long Thành Bắc, Tây Ninh</u> <u>2000.57361</u>	

Đã ký, ngày 07 tháng 7 năm 1983

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Trưởng Ủy ban

Nguyễn Văn Nước

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3/P8

Xã, Thị trấn Lũng Thành Bắc

Thị xã, Quận Hải Phòng

Thành phố, Tỉnh Tây Ninh



**BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH**

Số

216

Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Họ và Tên	<u>Nguyễn Chí Nguyễn</u>		Nam, Nữ
Sinh ngày	<u>01</u>		
tháng năm	<u>01 năm chín trăm tám mươi năm</u>		
Nơi sinh	<u>Lũng Mỹ, Lũng Thành Bắc, Hải Phòng, Tây Ninh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1953</u>	<u>Ta Xuân Hưu</u> <u>1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Đi rẫy</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>Số 1A Lũng Thành Bắc, Lũng Mỹ, Lũng Thành Bắc, Tây Ninh</u>		
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Ta Xuân Hưu, ở xã số 3015A - Lũng Mỹ, Lũng Thành Bắc, Tây Ninh</u> <u>290057361</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 02 tháng 8 năm 1981

 ký tên đóng dấu
Nguyễn Văn Núi

Đã ký, ngày tháng năm 1981
 (ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/PS

Xã, Thị trấn Lý Thường Kiệt
Thị xã, Quận Hồ Chí Minh
Thành phố, Tỉnh Tây Ninh



BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

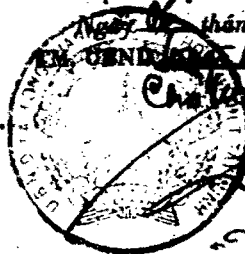
Số 215
Quyển số

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

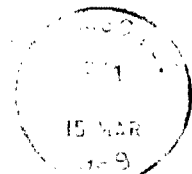
Họ và Tên	<u>Nguyễn Quốc Nam</u>		Nam, ...
Sinh ngày			
tháng năm	<u>năm một chín tám bảy 1987</u>		
Nơi sinh	<u>Lý Mỹ, Lý Thường Kiệt, Hồ Chí Minh, Tây Ninh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Minh Tâm</u> <u>1953</u>	<u>Tạ Xuân Hoa</u> <u>1954</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>Nhà T.Đ</u>	
Nơi ĐKNK thường trú	<u>24/5 Lý Mỹ, T.B. HT</u>	<u>30/5 Lý Mỹ, T.B. HT</u>	
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>Tạ Xuân Hoa</u> <u>20/54</u>	<u>Nguyễn Quốc Nam</u> <u>29/0057361</u>	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký, ngày — tháng — năm 198 —
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Ngày 01 tháng 7 năm 1987
Ký tên đóng dấu

Nguyễn Văn Đức

FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635



for
Coi lai h/s
Hiep ve VN dao 2/5
MAR 1979

Mrs. Phuc Nguyen

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635



HỘI GIA ĐÌNH TỪ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 3 tháng 3 năm 1983

Kính gửi:

Phuê Nj

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tū-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cùng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Ng Minh Tâm

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- ☒ Hồ sơ bảo trợ ☒ IV# , ☒ LOI , ☒ Exit visa ☐ I-171 , ☐ GIẤY RA TRẠI
☐ Giấy hộ tịch (khai sinh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
☐ Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
☐ Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
☐ Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM _____
Last Middle First

Current Address: _____

Date of Birth: _____ Place of Birth: _____

Previous Occupation (before 1975) _____
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From _____ To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : _____
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : _____
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): _____ Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): _____
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : _____
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) _____ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): _____

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro): _____

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: _____
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES :	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

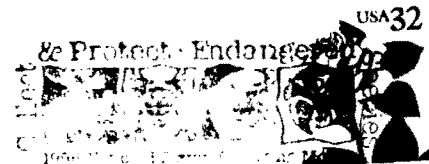
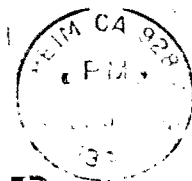
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205

TELEPHONE:

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 3/3/59
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

Ta Thanh Long.



TO Mrs:

KHUC-MINH-THO

7813 Marthas lane - Falls Church

VA 22043

JUL 24 1967

(Thị niên)

22043/3418 12



July 21th 1992

Kính thưa Chị,

Cách đây 4 tuần, tôi có gửi hồ sơ của em về tổ là Nguyễn. Minh. Tâm (quý tổ là em về và gia đình) lên nhờ Chị xem qua. Có đúng cách không rồi chúng tôi sẽ gửi đi Bangkok.

Ngoài tờ hồ, tôi có ghi rõ, nhờ chuyển cho Chị.

Sau đó, từ ngày July 11th cho đến nay, cứ mỗi thứ bảy ra chúc nhét, tôi có gọi lên để hỏi thăm ý chị về hồ sơ đó, nhưng không có ai trả lời, tôi cũng có ghi lại tờ nhận.

Tôi định nhờ chị đi gặp tổng ký July 11th, nhưng ông từ chối gọi chẳng thay trả lời. Tôi có gọi Nguyễn. Thanh. Công, thì ông từ chối nói chị có ở nhà.

Có gì buồn vui báo cho bạn bè cũng chia sẻ cảm thông.

Kính,

Ta Thanh Long



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

7813 Marthas Lane - Falls Church, Virginia 22043

P.O. Box 5435, Arlington, VA 22205-0635

Telephone:

- Fax:

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Board of Directors

KHÚC MINH THƠ

NGUYỄN QUỲNH GIAO

NGUYỄN VĂN GIỎI

NGUYỄN XUÂN LAN

HIỆP LOWMAN

TRƯƠNG THỊ LANG ANH

TRẦN THỊ DUNG

NGUYỄN THỊ KHEN

BAN CHẤP HÀNH T.Ư.

Executive Board

KHÚC MINH THƠ

President

NGUYỄN QUỲNH GIAO

Vice President

NGUYỄN VĂN GIỎI

Secretary General

TRƯƠNG THỊ LANG ANH

Treasurer

NGUYỄN THỊ KHEN

Deputy Treasurer

CỐ VẤN ĐOÀN

Advisory Committee

HIỆP LOWMAN

NGUYỄN XUÂN LAN

TRẦN KIM DUNG

Thưa Anh,

Dưới đây là những lời giải thích mà tôi nhận được từ ODP Bangkok về trường hợp ông Nguyễn Minh Tâm.

Trường hợp này bị từ chối vì thiếu sự trung thực. Có 2 vấn đề: (1) Viên chức phỏng vấn nói rằng lời khai của ông Tâm không khớp với những tài liệu về thời gian học tập cải tạo của ông; (2) Hôn thú của ông Tâm (đăng ký ngày 22/12/73) và khai sinh của người con tên Trí (đăng ký ngày 20/1/75) có vẻ như cùng chữ ký, người ký và con dấu. Những sự tương tự này làm cho nhân viên phỏng vấn nghi ngờ các giấy tờ này là giả.

Giấy ra trại ghi thời gian cải tạo từ 7/6/76 - 26/9/81 nhưng giấy xác nhận lại ghi thời gian cải tạo từ 15/5/78 đến 26/9/81. Kèm theo đó việc ông Tâm khai trốn trại về thăm mẹ ngày 6/6/76 làm cho sự việc càng bị nghi ngờ khi chưa vào trại mà đã trốn trại.

Ông Tâm cần làm một đơn khiếu nại mới và giải thích rõ các nghi vấn nói trên:

1. Ông thật sự bị bắt đi cải tạo từ 1975. Đến ngày 6/6/76 ông trốn trại về thăm mẹ và chỉ trốn 1 ngày trước khi bị bắt lại và giấy ra trại ghi ngày vào trại là ngày ông bị bắt lại chứ không phải ngày ông bị đi cải tạo lúc đầu.
2. Giải thích các sai biệt về giấy tờ hộ tịch.

Dẫu sao thì cũng khó tránh khỏi sự nghi ngờ và INS chỉ xem lại hồ sơ khi nộp những chứng từ mới.

Vài hàng thông báo cùng Anh, nhờ Anh chuyển lời lại cho ông Nguyễn Minh Tâm.

Thân,

P/v

Khúc Minh Thơ

Nguyen Minh Tam (IV-334619/ H25-360)

ARVN 2LT, 6-year re-ed. Case rejected Jan94/ lack of credibility. Two problems: officer says Tam's claims do not match his documents regarding his term in re-ed; and his MC (allegedly registered 22Dec73) and BC for son Tri (allegedly registered 20Jan75) appear very similar: same stamp, same reg. official, same signature. The similarities led officer to discount the authenticity of the documents.

GRT states arrest date 7Jun76-26Sep81, MOI verification states 26Jun75-26Sep81. Officer may not have realized that Tam escaped and was at large only ONE DAY before his apprehension on 7Jun76.

Tam will need to submit a new letter of appeal that addresses and clarifies these two issues: (1) that he was indeed re-arrested in 1975 and at large only one day, escaping to see his family, and that the GRT only reflects the date of his re-arrest, rather than the date of his initial detention; and (2) explaining the documentary problems to support his claimed family relationships. It may be difficult to overcome the credibility problem, as the appellant has a heavy evidentiary burden, and INS wields complete discretionary authority in reviewing new evidence or explanations in a rejected refugee case.

Lam Huu Chi (IV-116718/ H41-241)

ARVN CPT, 7 year re-ed. Case was reinterviewed and approved 4Dec96. Awaiting departure scheduling, Chi and his family of eight will resettle with his brother in Houston.

FEB 14 1997

April 15th 1998

Kính thưa Chị,

Xin gửi lên Chị bản photocopy đơn xin xác nhận
hộ tịch của Nguyễn-minh-Tâm với chính quyền xã địa
phương (xã Long Thành Bắc, huyện Hoà Thành, Tây Ninh)
Tên Tường-vân-Đê này, nó đảm nhận cũng một
lúc 2 nhiệm vụ:

a/ Chịu tịch xã

b/ Ủy viên hộ tịch

do đó, một người tổ thuộc xã Long Thành nó đều ký
cả; ví dụ: giải phép, hôn thú, khai sinh v.v....

Mong Chị dành độ 2 phút hướng dẫn tôi
phải làm gì. để đem cho ký được bọn cũ lần này
đến Mỹ. gradient tôi qua cực và tôi kèm nuôi bọn chúng
từ nhiều năm nay (6 miếng ăn tại Vietnam).

Xong rồi này, chị muốn sai tôi làm gì cũng được
miễn là công và thiện nguyện với tôi gần 1 tháng hay hơn
cũng được nhưng phải nuôi cơm và cho chỗ ngủ. Tôi còn có
khả năng đi đã qua 3 trường Tham Muối: VN- Pháp và Mỹ.

Kính,

Ta Thanh My

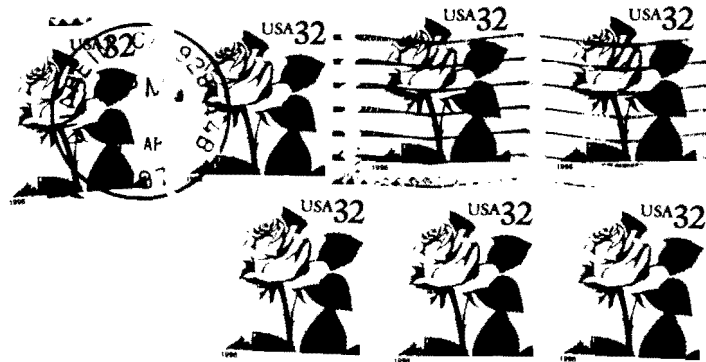
Photocopy này gửi lên
thứ 3.

1 P-Q, BOX cái dây 1 tháng

2. tại nhà cái dây 15 ngày

Ta Thanh Long

APR 21 1997



APR 21 1997

Exhême urgent
à n'ouvrir que par
madame THO.
(Please submit to Mrs THO)

TO Mrs KHUC MINH THO
7813 Marthas Lane - FALLS CHURCH
VA. 22.043



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

TỜ XÁC NHẬN

Ông TRƯỜNG VĂN ĐỀ

Hiện là Phó Chủ tịch Xã Long Thành Bắc

Phụ trách Hộ tịch

Chứng nhận Giấy Kết Hôn Giấy Khai Sinh
và Giấy Khai Tử

THÀNH CÔNG MƯỜNG MÃI MƯỜNG SÓI

CHỦ TỊCH HUYỆN

ĐẠI BIỂU

CÓ 11/2

NGÀY 28

THÁNG 4

Long Thành Bắc ngày 28.04.1997.

11/11/1997

11/11

THÀNH VIÊN

CHỦ TỊCH HUYỆN

ĐẠI BIỂU

CÓ 11/2

NGÀY 28

THÁNG 4

THÀNH VIÊN

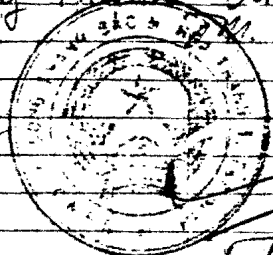
CHỦ TỊCH HUYỆN

ĐẠI BIỂU

CÓ 11/2

NGÀY 28

THÁNG 4



al 2

Trần Văn Tài

TRẦN HỒNG NGHIỆM

Kính gửi: Ông, Bà Giám Đốc
CHƯƠNG TRÌNH ODP
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAT ROAD
BANGKOK 10120

NGUYỄN-MINH-TÂM
FILE NUMBER 336419/H.25-360
30/5 LONG MỸ, LONG THÀNH BẮC
HÒA THÀNH - TÂY NINH

Tây Ninh, ngày 14 tháng 04 năm 1997.

% (Ồ TUỜNG TRÌNH

✓

Tôi tên: NGUYỄN-MINH-TÂM, sinh ngày 16-03-1953
tại Bình Đức, Châu Thành An Giang (Long Xuyên).
Địa chỉ: 30/5 Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành - Tây Ninh.

Tôi là Sĩ Quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhập ngũ ngày 10/10/1972
Số quân: 73/148344, học quân sự các trường Huấn Luyện Quang Trung và
trường Sĩ Quan Bộ Binh Thủ Đức. Ra trường năm 1973, cấp bậc Chuẩn Úy
Đội Phương Quân. Đơn vị: Đại Đội 211 đóng ở Sa Trach, An Lộc, Bình Long.
Chuyển qua Đại Đội 293 An Lộc Bình Long, tháng 4/1974 được đưa về Ban
Liên Hợp Quân Sự hai bên, tổ Củ Chi, KBC: 7855. Cấp bậc sau cùng: Thiếu
Úy Sĩ Quan liên lạc văn thư. - Trưởng Đoàn: Đại Tá Tạ-Thanh-Long. - Trưởng
Toán: Trung Tá Phạm Văn Chính. - Phó Trưởng Toán: Thiếu Tá Hoàng Hữu Đạo.

- Sau 30/4/1975, tôi trình diện tập trung ngày 26/6/1975 tại Tây
Ninh và học tập cải tạo tại Trường Quân Huấn, Khu A (Cây Cây A) do Ban
Quản Quân Tỉnh Tây Ninh quản lý.

- Vì gia đình tôi lúc đó rất đói khổ, mẹ tôi lại bệnh nặng, ngày
6/6/1976 tôi trốn trại về thăm nhà.

- Ngày 7/6/1976, trên đường trở lại trại, tôi bị bắt và giam tại
cơ quan Quân Sự Tỉnh Đội Tây Ninh. Thời gian ở đây tôi phải chịu nhiều
hình phạt điều tra của Quân Báo Tỉnh Đội và tôi đã bị bệnh rất nặng.

- Tháng 8/1977, tôi bị đưa qua giam tại Khám đường Tây Ninh. Tháng
5/1978, tôi được đưa lên trại cải tạo Khu B (Cây Cây B) do Công An Tỉnh
Tây Ninh quản lý.

+ Ngày ra trại: 26/09/1981.

Theo yêu cầu của Phái Đoàn Phỏng Vấn Hòa Kỳ :

1/- Nay tôi xin giấy xác nhận lại của Bộ Nội Vụ về trường hợp học
tập cải tạo của tôi qua 2 giai đoạn:

2/- Về các giấy tờ hộ tịch:

Tôi lập gia đình năm 1973. Theo mẫu qui định mới, tôi có làm
lại giấy kết hôn ngày 30/05/1991 và giấy khai sinh của các con tôi từ
năm 1987 đều do Ông Trương Văn Đề ký qua các chức vụ Ủy viên Thư ký Xã,
thủ chủ tịch Xã và hiện nay là Quyền chủ tịch Xã Long Thành Bắc. Tôi
đã nhờ Ông Trương-Văn-Đề xác nhận các giấy tờ hộ tịch trên.

Tôi cam kết những điều tường trình trên của tôi là sự thật.

Kính mong Quý Phái Đoàn vui lòng cứu xét lại. Tôi xin trân trọng
biết ơn Quý Phái Đoàn.

Kính đơn

Nguyễn-Minh-Tâm



06 DEC 1996 *see*
INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION

JOINT VOLUNTARY AGENCY FOR U.S. ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY
127 PANJABHUM BUILDING, SATHORN TAI ROAD, BANGKOK 10120 TEL. 252-5040 EXT. ODP

Date: 23 MAY 1996

Principal Applicant: NGUYEN MINH TAM

☒ The referenced file was represented to a US consular INS officer and:

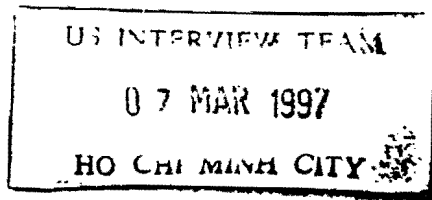
☐ the original denial was upheld. ~~See the attached denial form.~~

☐ the case is still under consideration. You will receive a written response once results of the review are complete.

☐ The information you sent is already on file.

☒ ~~OTHER:~~ the referenced applicants were interviewed and denied refugee status because they failed to establish claimed education and family structure

ODP-31 (5/95)
Inquiry Response Form
Denied Cases



Response from BKK
Does 11th Mar.

Rec'd CRT/BKK Telex. PA
submitted docs Dec 96 - NO
upheld by INS. NO new docs
submitted to show real arrest
date - #5 OR #6. INS said MC and
BC suspected fake.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG AN
S 54/XN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÒNG CÔNG AN
.....

Tại Nhà, ngày 6 tháng 6 năm 1977

GIẤY XÁC NHẬN

Đã cấp giấy xác nhận cho Phong Hồ sơ Công An Tỉnh Tây Ninh
Mà đơn đề nghị của Ông: Nguyễn Minh Tâm.

PHONG HỒ SƠ CÔNG AN TỈNH TÂY NINH XÁC NHẬN

- Ông: Nguyễn Minh Tâm

- Ngày sinh: 15/03/1953

- Nơi sinh: Châu Thành - An Giang

- Tru quán: Số 5 Long Mỹ - Long Thành - Hoà Thành - Tây Ninh.

- Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ: Thiếu úy, nguyên quân.

- Đã tập trung học tập cải tạo: Căn cứ vào quyết định số: 136/QĐ của UBND Tỉnh Tây Ninh ngày 15/05/1978 và Căn cứ vào giấy ra trại số: 03/GKT của Trại cải tạo Ty Công An Tây Ninh ngày 26/09/1981.

Vậy Phong Hồ sơ Công An Tỉnh Tây Ninh xác nhận cho đương sự nên việc sử dụng.

PHÒNG CÔNG AN TỈNH TÂY NINH

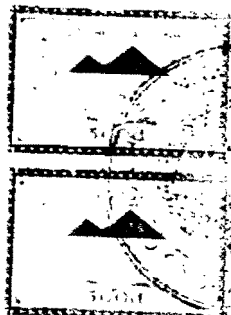
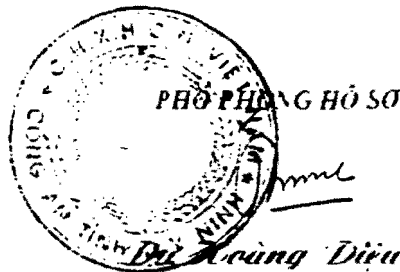
ĐẠI LƯU

7208

Y

AL

94



20/11/77

HOANG GIA THON

Số: 10583/XN

TP: Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 4 năm 1997

GIẤY XÁC NHẬN

- Căn cứ vào hồ sơ lưu trữ tại: PV 27. Long an tỉnh. Tây Ninh.
- Xét đơn đề nghị ngày 8 / 4 / 97 của ông, Bx. Vg. Minh. Tâm

Cục Hồ sơ an ninh Bộ Nội Vụ xác nhận:

Ông, Bx. NGUYỄN ... MINH ... TÂM

Sinh ngày 1953

Nơi sinh Thuận. thành. - An. giang

Trú quán 30/5. Long. Mỹ. - Long. Thành. Bắc. - Hòa. Thành. Tây ninh

Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ Thiếu. úy

Đã học tập cải tạo từ ngày 15 tháng 5 năm 1978

đến ngày 26 tháng 9 năm 1981

- Lý do học tập cải tạo... Y. quan. Chế. độ. cũ

.....

.....

.....

7709

14

14

14

14

14

14

14

14

T. CỤC TRƯỞNG CỤC HỒ SƠ AN NINH



THIẾT TÁ: Dăm Tân Quý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

--- o0o ---

TP Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 1997

Kính gửi: P.V.27 Công an tỉnh Tây Ninh

Ngày 01 tháng 4 năm 97. Cục A27 có nhận được đơn xin xác nhận thời gian học tập của ... Ông. Nguyễn Minh Tân ... (có kèm theo xác nhận của Phòng hồ sơ công an tỉnh số ... do đồng chí Trần Văn Trung ... ký ngày 20 tháng 3 năm 1994.

Hiện chúng tôi chưa nhận được thông báo của Phòng theo tình thần chỉ đạo của lãnh đạo Cục. Vậy để có cơ sở làm XN cho đương sự đề nghị các đồng chí thông báo về Cục bằng văn bản.

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

CHỖ DÁN DẤU VÀ CHỮ CHỮ

TL. CỤC TRƯỞNG A27

TRƯỞNG PHÒNG 4

THIỆU TÁ: Dăm Văn Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

NĂM 1988

Xã, khu phố Long Thành Bắc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 212 328

Huyện Hòa Thành

BẢN SAO

THÀNH PHỐ

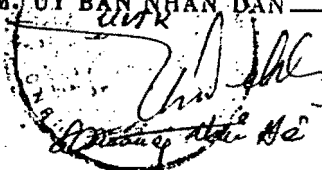
Tây Ninh

GIẤY KHAI SINH

Họ tên	Nguyễn Minh Trí		Nam hay Nữ
Ngày, tháng năm sinh	1985 mười chín ngày năm		
NƠI SINH	Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh		
PHẦN KHAI VỀ CHA MẸ	NGƯỜI CHA	NGƯỜI MẸ	
Họ, tên, tuổi	Nguyễn Minh Tâm 1953	Tạ Xuân Hòa 1954	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp, chỗ ở	Cán công 24/5 Long Mỹ, LTB, HT	Nhân viên 24/5 Long Mỹ, LTB	
Họ, tên, tuổi, chỗ ở nơi cấp, số và ngày cấp giấy chứng minh (nếu có) của người đứng khai	Tạ Xuân Hòa 30/5 A Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, TN 29 005 361		

Người đứng khai
(Đã ký)Đã ký ngày 06 tháng 07 năm 1988
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Đã ký đóng dấu)

Ghi chú:

NHẬN THƯC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 06 tháng 7 năm 1988
T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Hình Gởi UBND xã Long Thành Bắc Hòa Thành - Tây Ninh

Tôi tên NGUYỄN MINH TÂM Sinh ngày 16-03-1953

tư Bình Phước An Giang

Địa chỉ 30/5 Long Mỹ Long Thành Bắc Hòa Thành Tây Ninh

Đề nghị xin UBND xã Long Thành Bắc xác nhận các giấy
hồ tịch sau đây của gia đình tôi là sự thật.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30-05-1991

- Giấy khai sinh Nguyễn Minh Trí số 328

Nguyễn Trọng Phước số 154

Nguyễn Thế Trí số 185

Nguyễn Chi Nguyễn số 331

Nguyễn Quốc Nam số 332

Nguyễn Quốc Phụng số 26

Lý do: Bị tước hồ sơ.

Cúi chân thành kết án.

Long Mỹ ngày 06-03-1997

Xác nhận

Lính đơn

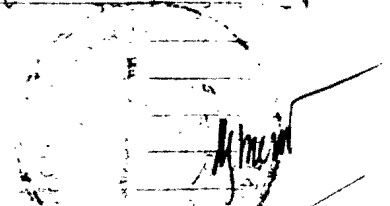
Cộng Nguyễn Minh Tâm Sinh Năm 1953

Ngã 3/5 Ấp Long Mỹ cũ gần TĐ

Đi lính như nêu trong hồ sơ thật.

Long Mỹ ngày 13-97

Nguyễn Minh Tâm



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Kính Gởi UBND xã Long Thành Bắc, Hòa Thành - Tây Ninh

Tôi tên: NGUYỄN MINH TÂM Sinh ngày 16-03-1953

tại Bình An, An Giang

Địa chỉ: 30/5 Long Mỹ, Long Thành Bắc, Hòa Thành, Tây Ninh

Kính xin UBND xã Long Thành Bắc xác nhận các giấy
hồ tịch sau đây của gia đình tôi là sự thật.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 34 ngày 30-05-1991

- Giấy khai sinh Nguyễn Minh Trí số 328

Nguyễn Trọng Phước số 154

Nguyễn Thế Trí số 185

Nguyễn Chi Nguyễn số 331

Nguyễn Quốc Nam số 332

Nguyễn Quốc Phụng số 26

Lý do: Bổ túc hồ sơ

Coi chân thành kết quả

Sáng ngày 06-03-1997

Xác nhận

Kính đơn

Công Nguyễn Minh Tâm Sinh Năm 1953

Ngo 30/5 Ấp Long Mỹ các giấy tờ

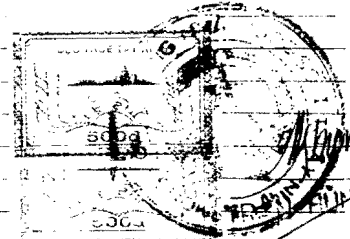
hiện tôi nêu trên trong hồ sơ thật.

Long Mỹ ngày 6.3.97



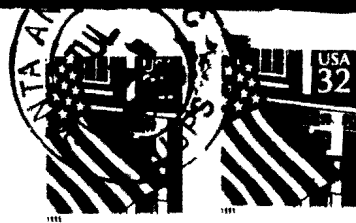
Trưởng Ủy Ban Dân

Nguyễn Minh Tâm



FR. TATHANHLONG

U.S.A.



- Gửi b. chú H.
NGUYỄN MINH TÂM.
Goi cho Bangkok

TO. MRS. KHUC MINH THO
7813 MARTHAS LANE
FALLS CHURCH.

VA. 22043

U.S.A

URGENT.

IV#

H25-360

Nguyễn Minh Tâm

V/V - thay bao,
Sổ phòng văn
Sổ - 4 tuần.